

GIẤY MỜI

Trân trọng kính mời các đồng chí dự Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 41 (*khóa IV*), nhiệm kỳ 2020 - 2025; nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm cụ thể như sau:

I. Nội dung

1. Thảo luận và cho ý kiến vào các dự thảo:

1.1. Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2023; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 (*Ủy ban nhân dân huyện*).

1.2. Nghị quyết của Huyện ủy về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2024 (*Văn phòng Huyện ủy*).

1.3. Chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2024 (*Văn phòng Huyện ủy*).

1.4. Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2024 (*Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*).

1.5. Kế hoạch đầu tư công năm 2024; dự toán ngân sách năm 2024 (*Ủy ban nhân dân huyện*).

1.6. Cho ý kiến nội dung, thời gian kỳ họp năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện (*khóa IV*), nhiệm kỳ 2021 - 2026 (*Hội đồng nhân dân huyện*).

1.7. Cho ý kiến Tờ trình đối với dự thảo các đồ án quy hoạch khu dân cư: Phi Liêng, Đạ R'Sal và Đạ Tông (*Ủy ban nhân dân huyện*).

1.8. Thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 58-KH/HU, ngày 11/8/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp

đối với Chi bộ Tòa án, Chi bộ Thanh tra, Chi bộ Hạt Kiểm lâm huyện và một số cán bộ chủ chốt (*Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*).

1.9. Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2023 và dự toán ngân sách Đảng năm 2024 (*Văn phòng Huyện ủy*).

1.10. Cho ý kiến về chủ trương biên soạn lịch sử 20 năm Đảng bộ huyện (2004 - 2024).

2. Bàn về công tác cán bộ và phát triển đảng viên định kỳ (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

II. Thành phần, kính mời

- Đồng chí Bí thư Huyện ủy; các Phó Bí thư Huyện ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy (*khóa IV*), nhiệm kỳ 2020 - 2025,

*** Thành phần mở rộng:**

- Đồng chí Trần Đức Bắc - Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện,
- Trưởng các phòng ban, đơn vị: Nông nghiệp & PTNT; Lao động Thương binh & Xã hội; Kinh tế - Hạ tầng; Tài chính - Kế hoạch; Tài nguyên & Môi trường; Văn hóa Thông tin; Văn phòng HĐND&UBND huyện; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng & CTCC huyện,
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy.

III. Thời gian và địa điểm

1. Thời gian: Vào lúc 08 giờ 00', ngày 28 tháng 11 năm 2023.

2. Địa điểm: Phòng họp Ban Thường vụ Huyện ủy.

(*Tài liệu Hội nghị Văn phòng Huyện ủy gửi kèm theo Giấy mời đề nghị các đồng chí nghiên cứu trước và mang theo khi tham dự Hội nghị*).

Đề nghị các đồng chí sắp xếp công việc, tham dự đúng thành phần, thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Phan Thị Cẩm

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

Năm 2023, là năm bản lề, năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; bên cạnh một số thuận lợi cơ bản, tình hình phát triển của huyện cũng gặp không ít khó khăn; song với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao của cấp ủy, sự nỗ lực quản lý, điều hành của chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện nhà; tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/HU, ngày 01/12/2022 của Huyện ủy đạt kết quả khá toàn diện, hầu hết các chỉ tiêu quan trọng đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tổng hợp

(1) Tổng giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh ước đạt 3.627.075 triệu đồng, đạt 90,74% NQ (NQ: 3.997.414,2 triệu đồng), tăng 7,16% so với cùng kỳ; trong đó: nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản 1.976.043 triệu đồng, đạt 100,5% NQ (NQ: 1.963.410,6 triệu đồng); công nghiệp - xây dựng 846.749 triệu đồng, đạt 122,4% NQ (NQ: 692.024,3 triệu đồng); thương mại, dịch vụ 804.283 triệu đồng, đạt 60% NQ (NQ: 1.341.979,3 triệu đồng).

(2) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 1.860.000 triệu đồng, bằng 100%NQ (NQ 1.860.000 triệu đồng).

(3) **Ước đến 31/12/2023**, tổng thu ngân sách địa bàn được 130.080 triệu đồng, đạt 103,07% kế hoạch, trong đó: Huyện thu trên địa bàn được 95.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

(4) Tổng sản lượng lương thực đạt 17.948,3 tấn, bằng 105,6% NQ (NQ 17.000 tấn), tăng 5,6% so với cùng kỳ.

(5) Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình trên 98,5%, đạt 100% (NQ 98,5%).

- (6) Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,36%, đạt 100% (NQ dưới 1,36%).
- (7) Tạo việc làm mới cho khoảng 1.500 lao động, đạt 100% (NQ 1.500 lao động).
- (8) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều toàn huyện chiếm tỷ lệ 11,72%, giảm 7,58% (NQ giảm từ 4 - 5%). Trong đó: hộ nghèo chiếm tỷ lệ 4,31%, giảm 2,59% (NQ giảm từ 1,5-2%); hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 7,41%, giảm 4,99% (NQ giảm từ 2,5 - 3%).
- (9) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) ước giảm dưới 22%, đạt 103,55%KH (NQ 22,78%).
- (10) Có 02 xã (Đạ Tông, Đạ M'Rông) đạt xã Nông thôn mới (đạt 100% NQ) (*đạt kiến*).
- (11) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân 93,4% , bằng 100,4% KH (NQ 93%).
- (12) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện ước đạt 99%, bằng 100% KH (NQ 99%).
- (13) Có 29/36 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 103,5% (NQ 28/36 trường), trong đó: có 28/32 trường MN, TH, THCS (có 31 trường công lập và 01 trường tư thục) đạt chuẩn, chiếm tỉ lệ 87,5%; có 01/04 trường THPT đạt chuẩn chiếm tỉ lệ 25%.
- (14) Năm 2023, ước đạt: 51/53 thôn văn hóa, đạt 96,2% (NQ 96,2%); 92,6% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (NQ 92,6%); 85,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa (NQ 85,5%).
- (15) Duy trì độ che phủ rừng 63,7% (NQ 65%).
- (16) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 93,5% (NQ 93,5%).
- (17) Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70% (NQ trên 70%).
- (18) Kết nạp được 71 đảng viên, đạt 101,4% kế hoạch (NQ trên 70 đảng viên trở lên).

2. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực

2.1. Về lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

- Về sản xuất nông nghiệp: Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển⁽¹⁾; chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao; năng suất, chất lượng sản phẩm ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường; chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hình thành các vùng chuyên canh tập trung về cây công nghiệp (cà phê, cây ăn quả, cây dâu tằm...), rau, hoa; mở rộng và phát triển các chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ nông

¹ Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 22.304,8 ha đạt 101,68% so với KH và tăng 5,18% so với cùng kỳ. Trong đó diện tích cây hàng năm đạt 4.549,4 ha đạt 100,81% KH và bằng 98,53% so với cùng kỳ; diện tích cây lâu năm 17.755,4 ha đạt 101,9% so với KH và tăng 7,03% so với cùng kỳ.

sản gắn với phát triển thương hiệu². Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả³.

+ Trong năm 2023, Diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng CNC toàn huyện có 960,9 ha đất sản xuất nông nghiệp CNC (*tăng thêm 150,2 ha so với năm 2022*), trong đó: Diện tích nhà kính 28,9 ha (*tăng thêm 10,4 ha so với năm 2022*); 35ha đất sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trên 123 ha.

- *Về chăn nuôi, thủy sản*: Chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định, có xu hướng tăng nhẹ, không phát sinh dịch bệnh; quan tâm chỉ đạo các ngành chức năng chủ động phối hợp với chính quyền xã và nông hộ triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, kịp thời phát hiện và xử lý, không để lây lan diện rộng⁴. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện các giải pháp quyết liệt phòng, chống, cảnh báo thiên tai, bão lũ, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- *Về lâm nghiệp*: Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý bảo vệ rừng; **đã ban hành 36 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo**. Thường trực Huyện ủy đã tổ chức đi kiểm tra rừng được 22 cuộc tại các tiểu khu trên địa bàn huyện. Chỉ đạo triển khai thực hiện trồng rừng tập trung và Kế hoạch trồng 4,4 triệu cây xanh giai đoạn 2021 - 2025⁵; kiên quyết giải tỏa diện tích rừng, đất lâm nghiệp lấn chiếm trái phép và xử lý nghiêm minh các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật⁶.

+ Tính đến ngày 10/11/2023, các cơ quan chức năng đã phát hiện và lập biên bản 13 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (*gồm: 11 vụ có chủ và 02 vụ vắng chủ*), giảm 20 vụ, tương ứng với giảm 61% về số vụ so với cùng kỳ năm 2022; tổng diện tích thiệt hại: 5,09 ha (*giảm 0,38 ha, tương ứng với giảm 43% so với cùng kỳ năm 2022*); tổng khối lượng lâm sản thiệt hại (04 hành vi): 405 m³ (*tăng 190 m³, tương ứng với tăng 89% so với cùng kỳ năm 2022*). Đã xử lý 12 vụ (*07 vụ ở khung hành chính, 05 vụ ở khung hình sự*) và 01 vụ đang trong quá trình điều tra, xác minh. Thu nộp ngân sách 658,470 triệu đồng.

- *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới* được cấp ủy, chính quyền triển khai sâu rộng, đồng bộ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đạt được kết quả tích cực; việc phân bổ, sử dụng các nguồn vốn

² Toàn huyện có 15 chuỗi, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản (tăng thêm 03 chuỗi so với năm 2022), với tổng hộ tham gia trên 900 hộ, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 10.000 tấn; trong đó: Có một số chuỗi hoạt động tương đối hiệu quả và đang mở rộng các liên kết như: chuỗi dầu tằm Duy Phương - xã Đa Rsal; chuỗi rau, hoa công nghệ cao - xã Đa K'Nang, chuỗi sản xuất rau thương phẩm - xã Phi Liêng....

³ Đến nay, toàn huyện có 10 sản phẩm OCOP (*tăng thêm 04 sản phẩm so với năm 2022, tương ứng với tăng 40%*); hiện đang xem xét công nhận thêm 09 sản phẩm (*dự kiến xét đợt 2 cuối tháng 11*). Dự kiến cuối năm 2023, toàn huyện có 19 sản phẩm OCOP.

⁴ Đến nay, tổng đàn gia súc đạt 14.281 con, đàn gia cầm 146,7 nghìn con (*trong đó: Đàn Trâu: 175 con đạt 109,4 % so với KH và tăng 2,9% so với cùng kỳ; Đàn Bò: 5.872 con đạt 96,6% so với KH, tăng 28,7% cùng kỳ; Đàn heo: 7.976 con, đạt 109,3% so với KH, tăng 45,7 % so với cùng kỳ; Đàn dê: 258 con, đạt 27,8% so với KH*); Đàn gia cầm, thủy cầm là: 146,7 nghìn con đạt 80,2% so với KH và bằng 82% cùng kỳ. Tổng diện tích ao hồ là 175 ha, đạt 98,31% so với KH và bằng 100% so với cùng kỳ; trong đó, diện tích nuôi cá nước lạnh ổn định 9,7 ha, chủ yếu nuôi cá Tầm theo hướng ứng dụng công nghệ cao; sản lượng thu hoạch trên 850 tấn.

⁵ Đến nay, đã tổ chức trồng rừng được 62,54ha/75,8ha, đạt 82% so với kế hoạch; các đơn vị chủ rừng ngoài nhà nước trồng được 28 ha; trồng cây phân tán 34.724 cây. Về tiến độ thực hiện Đề án 1836: Tổng số cây xanh trồng trên toàn huyện là 1.148.100 cây/1.148.000 cây đạt 100% kế hoạch

⁶ Các đơn vị chủ rừng đã giải tỏa 94,62 ha đất lâm nghiệp lấn chiếm trái phép (*Ban QLPH Phi Liêng 30,13 ha, Ban QLPH Sêrêpôk 64,49 ha*).

đảm bảo đúng quy định, ưu tiên các xã khó khăn, các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch.

+ Tính đến 10/11/2023, kết quả thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới: Có 4/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới (gồm các xã: Đạ Rsal, Rô Men, Phi Liêng, Đạ K'Nàng) và 02 xã Đạ Tông, Đạ M'Rông đã hoàn thiện hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2023 trình phê duyệt. Xã Liêng Srônh đạt 18/19 tiêu chí; xã Đạ Long đạt 16/19 tiêu chí.

+ Kết quả thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu: Xã Rô Men đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và đang hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023; xã Đạ K'Nàng đạt 15/19 tiêu chí; xã Phi Liêng đạt 17/19 tiêu chí.

Xã Đạ Rsal đã đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; hiện nay, đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu về chuyển đổi số năm 2023.

+ Kết quả thực hiện bộ tiêu chí huyện nông thôn mới: Huyện đạt 3/9 tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, gồm: tiêu chí 01: Quy hoạch; tiêu chí 03: Thủy lợi và phòng chống thiên tai; tiêu chí 04: Điện; còn 06 tiêu chí chưa đạt⁷.

Tổng nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (đến tháng 10 năm 2023) là 2.031.590,9 triệu đồng⁸. Đến ngày 10/11/2023, giải ngân vốn, là 1.176.543 triệu đồng, đạt 57,9% kế hoạch vốn.

b) Về công nghiệp, giao thông vận tải, thương mại - dịch vụ, du lịch

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Giá trị sản xuất (theo giá so sánh) ước đạt 325.412 triệu đồng, đạt 156,60% so với kế hoạch, tăng 0,22% so với cùng kỳ.

- Tổng doanh thu giao thông vận tải cả năm ước đạt 260.652,9 triệu đồng, đạt 115,76% so với kế hoạch và tăng 1,92% so với cùng kỳ⁹. Các hoạt động

⁷ Gồm: Tiêu chí số 02 (giao thông) đạt 01/4 chỉ tiêu thuộc tiêu chí, đạt tỷ lệ 25%; tiêu chí số 05 (Y tế - Văn hóa - Giáo dục) đạt 2/4 chỉ tiêu, đạt 50%; tiêu chí số 06 (Kinh tế) đạt 2/4 chỉ tiêu, đạt 50%; tiêu chí số 07 (Môi trường) đạt 4/8 chỉ tiêu, đạt 50%; tiêu chí số 08 (Chất lượng môi trường sống) đạt 3/5 chỉ tiêu, đạt 60%; tiêu chí 9 (hệ thống chính trị - an ninh trật tự - hành chính công) đạt 5/6 chỉ tiêu, đạt 83,3%.

⁸ Trong đó: + Nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng là 316.263 triệu đồng, gồm: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trực tiếp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng là 46.996 triệu đồng (trong đó: NSTW là 20.491 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 26.505 triệu đồng); Nguồn vốn lồng ghép là 269.267 triệu đồng (trong đó, Gồm: Vốn Phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS là 57.580 triệu đồng; vốn trung ương 40.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh, huyện... 171.682 triệu đồng);

+ Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG năm 2023, là 43.858 triệu đồng, trong đó: Vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 5.307 triệu đồng (Gồm: Vốn Trung ương 2.123 triệu đồng, ngân sách tỉnh 3.184 triệu đồng); nguồn vốn lồng ghép là 38.551 triệu đồng (Gồm: vốn Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng Đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 34.318 triệu đồng; vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 4.233 triệu đồng);

+ Vốn nhân dân đóng góp: 3.655 triệu đồng;

+ Nguồn vốn lồng ghép khác (dạy nghề, sự nghiệp nước sạch...): 14.484,9 triệu đồng;

+ Vốn tín dụng: Tổng doanh số cho vay đến 10/11/2023, là 1.653.330 triệu đồng/4.679 khách hàng.

⁹ Trong đó, vận tải hàng hóa đạt 163.690,7 triệu đồng, đạt 120,54% so với kế hoạch và tăng 1,91% so với cùng kỳ; vận chuyển hành khách đạt 96.962,3 triệu đồng đạt 108,5% so với kế hoạch và tăng 1,93% so với cùng kỳ. Khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt 691,9 ngàn tấn, vận chuyển hành khách đạt 409,7 ngàn lượt người.

thương mại, dịch vụ phát triển, hàng hóa phong phú cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân.

- Đã khai trương khu du lịch suối khoáng nóng DAANA, xã Đạ Tông hưởng ứng Tuần lễ vàng Du lịch Lâm Đồng năm 2023, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài huyện đến tham quan.

c) Xây dựng cơ bản và đầu tư

Chỉ đạo các ngành chức năng, chủ đầu tư tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023, bao gồm cả vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023, là 351.202 triệu đồng; đến ngày 20/11/2023, giải ngân được 260.321 triệu đồng, đạt 74,12% kế hoạch vốn¹⁰. Ước đến ngày 31/12/2023, giải ngân vốn năm 2022 được phép kéo dài sang năm 2023 đạt 100%; kế hoạch vốn năm 2023 được 308.289 triệu đồng, đạt 95,04% và đến 31/01/2024 phần đầu đạt 100% kế hoạch vốn. Đồng thời, chỉ đạo các chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ các thủ tục, hồ sơ để triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm 2024, kịp thời giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2024 được phân bổ.

d) Tình hình triển khai thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của huyện và các công trình, dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- ***Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm của huyện:*** Với quyết sự tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chỉ đạo, sự điều hành của UBND huyện, sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, ngành, địa phương, các công trình, dự án trọng điểm của huyện được triển khai khá đồng bộ, nhiều dự án có chuyển biến tích cực.

Đối với 08 công trình trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020 tiếp tục triển khai giai đoạn 2020 - 2025. Đến nay, đã có 03 công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; còn lại 05 công trình, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện (*trong đó có 02 dự án thu hút đầu tư*).

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Có 18 công trình ưu tiên đầu tư nguồn vốn nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; đến nay, có 10 dự án đang triển khai; Còn lại 08 dự án đã lập và nộp hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư, nhưng chưa được phê duyệt.

¹⁰ Trong đó: Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023, là 316.597 triệu đồng; giá trị giải ngân được 231.509 triệu đồng, đạt 73,12% kế hoạch vốn phân bổ; Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 (bao gồm: trả nợ Chương trình giảm nghèo năm 2019-2020, trả nợ sau phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023), là: 34.605 triệu đồng; giá trị giải ngân được 28.812 triệu đồng, đạt 83,26% kế hoạch vốn.

e) Thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng

- Thu ngân sách: Tổng thu ngân sách nhà nước đến ngày 23/11/2023 là 107.960 triệu đồng, đạt 86% dự toán huyện, trong đó: Huyện thu trên địa bàn: 70.325 triệu đồng, đạt 74% dự toán huyện (*Thuế và phí là: 27.321 triệu đồng đạt 58% dự toán; thu từ cấp quyền KTKS: 1.170 triệu đồng, đạt 195% dự toán; thu tiền sử dụng đất, thuê đất là: 33.765 triệu đồng, đạt 83% dự toán; thu biện pháp tài chính: 8.068 triệu đồng, đạt 120% dự toán huyện*). Ước đến 31/12/2023, tổng thu ngân sách địa bàn được 130.080 triệu đồng, đạt 103,07% kế hoạch, trong đó: Huyện thu trên địa bàn được 95.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán (Thuế, phí và lệ phí là 40.500 triệu đồng, đạt 86,2% dự toán).

- Tổng chi ngân sách đến ngày 10/11/2023 là: 504.960 triệu đồng bằng 102,63% so với dự toán và 132,29% cùng kỳ; ước thực hiện năm 2023 là: 529.990 triệu đồng, đạt 107,7% kế hoạch, bằng 118,3% so với cùng kỳ năm 2022; các khoản chi đều đảm bảo đúng quy định.

- Hoạt động tín dụng trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nghiêm túc các quy định về lãi suất huy động, lãi suất cho vay. Từ nguồn vốn cho vay của các ngân hàng tiếp tục tạo điều kiện cho người dân đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT chi nhánh huyện và PGD Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Tổng nguồn vốn huy động 369.807 triệu đồng; tổng dư nợ là 2.019.163 triệu đồng.

f) Về công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 52-CTr/HU, ngày 16/9/2022 “*Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Đam Rông*”. Chỉ đạo UBND huyện tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản; siết chặt quản lý và xử lý một số điểm nóng khai thác khoáng sản, **đất đai, san lấp mặt bằng trái phép**. Hoàn thành hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện trình UBND tỉnh và đã được phê duyệt; Hoàn thiện việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023, đồng thời, phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024; công bố công khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đam Rông và kế hoạch sử dụng đất năm 2023¹¹.

¹¹ - Trong năm 2023, toàn huyện cấp mới được cấp được 607 giấy CNQSD đất với diện tích 258,7125 ha (*giảm 497 giấy CNQSD đất với diện tích 273,5883 ha so với năm 2022*); giải quyết 322 hồ sơ hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 8,4137 ha (*giảm 129 hồ sơ, với diện tích 1,372 ha*); giải quyết hoàn thành 74 hồ sơ xin san lấp, san gạt mặt bằng; trong đó, diện tích xin san lấp để xây dựng nhà ở là 6.474 m²; diện tích xin san gạt mặt bằng cải tạo đất để sản xuất nông nghiệp là 141.001 m²; diện tích xin san lấp để xây dựng công trình khác là 600 m²; đình chính 50 giấy CNQSD đất; thu hồi 10 giấy CNQSD đất; lũy kế 11 tháng năm 2023 thu hồi 51 giấy CNQSD đất đã cấp do có sai sót về ranh giới, diện tích, hình thể thửa đất hoặc cấp trùng, cấp không đúng theo quy định của pháp luật.

- Hoàn thành thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất để xây dựng các công trình: thủy điện sardeung 2 xã Đạ Krang diện tích 17.046,1 m²/07 hộ; thao trường bắn xã Phi Liêng diện tích 24.166,7 m²/07 hộ; công trình đường ĐT.729 xã Đạ Long với diện tích 30.127,6 m²/27 hộ,...

g) Quản lý quy hoạch, xây dựng

Hoàn thành đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040 trình UBND tỉnh và đã được phê duyệt; hoàn thành Quy hoạch chung Thị trấn Đạ Rsal (dự kiến) gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; hoàn thành Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Bằng Lãng và được HĐND huyện thông qua, hiện nay đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; chỉ đạo UBND huyện xây dựng và ban hành Quyết định số 1959/QĐ-UBND, ngày 18/10/2023 “*Thành lập BCD xây dựng và phát triển đô thị loại V đối với xã Rô Men và xã Đạ Rsal*”¹².

2.2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền cổ động gắn với các tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật chào mừng ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của đất nước và địa phương⁽¹³⁾. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa dân tộc, phục hồi, phát triển các loại hình nghệ thuật có nguy cơ bị thất truyền và phát huy các lễ hội truyền thống của các dân tộc được quan tâm (*xây dựng khu bảo tồn văn hóa dân tộc tại xã Đạ Tông*). Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được triển khai rộng khắp, tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giúp người dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống. Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện tổ chức các hoạt động kỷ niệm 19 năm ngày thành lập huyện Đam Rông (30/12/2004 - 30/12/2023).

Ban hành Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn huyện*” để tiếp tục phát động các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp đảm bảo phục vụ công tác dạy và học; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng được yêu cầu giáo dục của địa phương¹⁴.

¹² Trong năm 2023, phê duyệt 123 hồ sơ công trình xây dựng cơ bản, trong đó: Công trình dân dụng: 52 công trình; Công trình giao thông: 55 công trình; 01 công trình thủy lợi; 05 công trình hạ tầng kỹ thuật; Thẩm định 01 dự án quy hoạch khu dân cư Phi Liêng; Thẩm định 08 đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng NTM 08 xã; 01 công trình công nghiệp; cấp 17 giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.

⁽¹³⁾ - Tổ chức các hoạt động phục vụ nhân dân vui Xuân đón Tết, Mừng Đảng, Mừng Xuân Quý Mão năm 2023; kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930- 03/02/2023); Văn nghệ Hội trại Tổng quân năm 2023; văn nghệ chào mừng Đại hội Hội Nông dân, Đại hội Liên đoàn Lao động; văn nghệ tại Hội thi Bí thư chi bộ giỏi năm 2023; Đại hội Hội nạn nhân chất độc màu da cam/Dioxin huyện Đam Rông; Đại hội Chi hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia huyện Đam Rông, nhiệm kỳ 2023 – 2027; tổ chức Trại sáng tác ca khúc về Đam Rông, kết quả có 29 ca khúc được sáng tác; Lễ Nole, Tết Dương lịch 2024....

- Trong năm, duy trì thường xuyên các chương trình thời sự phát thanh bằng 02 thứ tiếng (Phổ thông và K'Ho) phát trên sóng đài huyện,..... Thay đổi nội dung 1.216 m² panô; thay mới 1.554 m băng rôn các loại; 2.896m² cờ phướn, áp phích; treo 3.460 cờ các loại; 355 maket; 80 lượt xe loa tuyên truyền.

¹⁴ Kết thúc năm học 2022 - 2023: tỷ lệ duy trì sĩ số và lên lớp các bậc học đều cao hơn so với cùng kỳ; tỷ lệ hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%; tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99%; tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt 100%. Đến nay, toàn huyện có 29/36 trường đạt chuẩn Quốc gia, chiếm tỉ lệ 80,6%. Trong đó: Có 28/32 trường MN, TH, THCS (có 31 trường công lập và 01 trường tư thục) trực thuộc đạt chuẩn, chiếm tỉ lệ 87,5%; có 1/4 trường THPT đạt chuẩn chiếm tỉ lệ 25%.

Năm học 2023 - 2024, toàn huyện có 36 trường và 01 Trung tâm GDNN – GDTX; huy động 17.243 học sinh/518 lớp (*tăng 226 học sinh và giảm 10 lớp so với năm học trước*). Hiện nay, các trường tiếp tục triển khai các nhiệm vụ dạy học năm học 2023 - 2024 theo kế hoạch; duy trì nề nếp và sĩ số lớp học; đồng thời, chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức kỷ niệm 41 năm ngày Nhà Giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2023).

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân tiếp tục được chú trọng; bảo đảm thường trực cấp cứu 24/24 giờ, chuẩn bị đầy đủ thuốc men, hóa chất, phương tiện phục vụ khám chữa bệnh của người dân¹⁵. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn huyện, nhất là dịch sốt xuất huyết, cúm, đậu mùa khỉ và các loại dịch bệnh khi giao mùa; tình hình dịch bệnh tiếp tục được kiểm soát tốt, không phát sinh dịch bệnh. Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm.

- *Công tác an sinh xã hội*: Chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho đối tượng chính sách, người có công nhân dịp lễ, Tết. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả ⁽¹⁶⁾. Ước đến 31/12/2023, tỷ lệ bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 93,4%.

- *Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động* được quan tâm; chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 50-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”: Năm 2023, đã tổ chức 23 lớp đào tạo nghề cho 460 học viên với kinh phí 1.324,348 triệu đồng; xuất khẩu 02 lao động đi làm việc tại các thị trường nước ngoài; tạo việc làm mới cho 1.500 lao động; tỉ lệ lao động qua đào tạo của huyện ước đạt 33,4%.

2.3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh và bền vững:

Chỉ đạo tổng kết công tác công tác giảm nghèo năm 2022 và triển khai nhiệm vụ công tác giảm nghèo năm 2023; ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 để triển khai thực hiện. Tổ chức hội

¹⁵ Trong năm 2023, tổ chức khám chữa bệnh cho 59.800 lượt người, đạt 99,67% kế hoạch; điều trị 3.978 bệnh nhân, trong đó điều trị nội trú 3.478 bệnh nhân.

⁽¹⁶⁾ - Năm 2023, chi trả trợ cấp cho 1.581 đối tượng BTXH với số tiền 10.853 triệu đồng; 160 đối tượng người có công với số tiền 4.932 triệu đồng; giải quyết 931 hồ sơ bảo trợ xã hội (*Trong đó: xét hưởng mới cho 199 đối tượng; cắt 522 đối tượng hết điều kiện hưởng; điều chỉnh chế độ cho 134 đối tượng; trợ cấp mai táng phí cho 76 đối tượng*); tham mưu Sở Lao động - TBXH giải quyết 15 hồ sơ người có công (*Trong đó, trợ cấp mai táng phí và trợ cấp 01 lần cho thân nhân người có công từ trần cho 10 thân nhân của đối tượng người với số tiền là 213,135 triệu đồng; xét hưởng trợ cấp tuất cho 01 đối tượng thụ hưởng; cắt 02 đối tượng hết điều kiện hưởng; chuyển 01 đối tượng thay đổi nơi cư trú; 01 hồ sơ thờ cúng liệt sỹ*).

- Hỗ trợ khó khăn đột xuất 08 trường hợp với tổng số tiền là 137,6 triệu đồng; hỗ trợ thăm hỏi 07 đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh khó khăn với kinh phí 4,9 triệu đồng (*Nhân kỷ niệm ngày Khuyết tật Việt Nam 18/4*); thăm hỏi 07 đối tượng người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn với kinh phí 4,9 triệu đồng (*nhân kỷ niệm ngày cao tuổi 01/10*).

- Dịp Tết Nguyên đán năm 2023, đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà, chăm lo Tết kịp thời cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, bảo trợ xã hội với tổng số tiền 5.507 triệu đồng.

- Hỗ trợ tiền điện cho 1.019 hộ nghèo với kinh phí 599,172 triệu đồng; phê duyệt danh sách và cấp bù học phí cho 07 sinh viên với số tiền 49,668 triệu đồng (*theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP*).

ngiht đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; thành lập Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và triển khai công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2023 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025, tập huấn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023 cho các điều tra viên ở cấp xã, thôn.

- Trong năm 2023, hỗ trợ sinh kế cho 187 hộ nghèo, cận nghèo với kinh phí 3.740 triệu đồng¹⁷

- Kết quả rà soát sơ bộ hộ nghèo cuối năm 2023, hộ nghèo đa chiều toàn huyện 1.715 hộ, chiếm tỷ lệ 11,72%, trong đó hộ nghèo có 631 hộ chiếm tỷ lệ 4,31%; hộ cận nghèo có 1.084 hộ, chiếm tỷ lệ 7,41%. So với cuối năm 2022, Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 7,58% (*trong đó: hộ nghèo giảm 2,59%, hộ cận nghèo giảm 4,99%*), vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là giảm từ 4-5%.

2.4. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy chính quyền trong sạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ và tinh giản biên chế. Việc điều động, sắp xếp cán bộ đảm bảo dân chủ, tập trung, công khai, đúng quy trình.

- Hoạt động hội đồng nhân dân các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; quyết định những vấn đề lớn của địa phương và thực hiện giám sát kịp thời những vấn đề quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp quản lý theo hướng tăng thêm thẩm quyền, trách nhiệm cho cấp dưới thực hiện.

- Công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”.

Năm 2023, huyện đã hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp Căn cước cho công dân đủ điều kiện; hoàn thành 100% việc đăng ký, kích hoạt định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ (*đúng thứ 2 toàn tỉnh*). Huyện đã thành lập và đưa vào vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh. Qua đó, tạo chuyển biến trong lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính; từng bước hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện cải cách thủ

¹⁷ Trong đó: Các sở ngành của tỉnh hỗ trợ 20 hộ với kinh phí 400 triệu đồng; Quỹ vì người nghèo tỉnh Lâm Đồng thực hiện hỗ trợ 167 hộ với kinh phí 3.340 triệu đồng.

tục hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước; tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn, tạo động lực thúc đẩy địa phương phát triển ổn định¹⁸.

2.5. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

- Quốc phòng, an ninh được giữ vững; thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng trong mọi tình huống. Triển khai đồng bộ giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian diễn ra các sự kiện, ngày lễ quan trọng. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2023, đạt 100% kế hoạch giao và bảo đảm chất lượng. Tổ chức thành công diễn tập phòng thủ 02 xã Đạ M'Rông, Rô Men và tổ chức thành công diễn tập phòng thủ cấp huyện năm 2023 đạt loại xuất sắc.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đạo, vùng xa. Chỉ đạo tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm hình sự; đồng thời, chỉ đạo mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm ANTT mùa vụ cà phê, lễ Noel, Tết Dương lịch⁽¹⁹⁾.

2.4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, nghị quyết của Đảng; các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương, gắn với tuyên truyền việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của huyện, tỉnh. Việc triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) tiếp tục có nhiều đổi mới, đi vào nền nếp, hiệu quả, thiết thực gắn với cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) và các quy định về nêu gương.

+ Tổ chức thành công Hội thi “sân khấu hóa những điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” huyện Đam Rông năm 2023²⁰ và Hội thi Bí thư chi bộ giỏi năm 2023. Tham gia Hội thi sân khấu hóa học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng năm 2023 đạt giải khuyến khích.

¹⁸ Kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/11/2023: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận là 17.533 hồ sơ, trong đó: Tồn kỳ trước: 124 hồ sơ; tiếp nhận trong kỳ: 17.409 hồ sơ; hồ sơ đã giải quyết: 16.975 hồ sơ; hồ sơ giải quyết đúng hạn: 16.935 hồ sơ đạt 99,8%; hồ sơ giải quyết quá hạn là 40 hồ sơ chiếm 0,2%; hồ sơ chưa giải quyết trong hạn: 154 hồ sơ; hồ sơ chưa giải quyết quá hạn: 00 hồ sơ; hồ sơ tạm dừng: 03 hồ sơ; hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết: 363 hồ sơ; hồ sơ đã hủy: 38 hồ sơ.

⁽¹⁹⁾- Tổng số án thụ lý: 54 vụ/ 121 bị can, đã kết thúc điều tra 44 vụ/ 102 bị can đạt tỷ lệ 81,5%.

- Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý nguồn tin về tội phạm Tổng số tin báo tiếp nhận nhận, phân loại 293 tin. Kết quả giải quyết: 86 tin, trong đó: Khởi tố vụ án hình sự tin, không khởi tố vụ án hình sự 38 tin, tạm đình chỉ 07 tin, chuyển cơ quan khác 01 tin. Hiện đang giải quyết 08 tin. Tỷ lệ giải quyết tin báo tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 92,47% (86/93).

²⁰ Kết quả: 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03, giải ba, 06 giải khuyến khích cho các đội thi.

+ Tổ chức Hội nghị Sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, biểu dương, khen thưởng 11 tập thể và 19 cá nhân.

- Huyện ủy và các tổ chức đảng sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, ban hành Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ; Kế hoạch số 99-KH/HU, ngày 11/4/2023 thực hiện Quy định số 96-QĐ/TW, ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 122-KH/HU kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2023.

- Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung và các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra 1287 - Ủy ban Kiểm tra TW về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; công tác tài chính Đảng *(từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2023)*. Qua kiểm tra, đoàn kiểm tra đánh giá cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành Báo cáo Tổng kết Thi hành Điều lệ Đảng; Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh”*; Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XIII *“về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”*.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm quy chế làm việc, nguyên tắc, quy định, nghị quyết của Đảng; chấn chỉnh lề lối, tác phong, tính tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt.

- Chú trọng tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, trong đó chú trọng đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng; tiếp tục rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; từ đầu năm đến nay, đã đưa ra khỏi Đảng 11 trường hợp *(khai trừ 05 trường hợp, xóa tên 03 trường hợp, xin ra khỏi Đảng 03 trường hợp)*. Đến hết tháng 10/2023, Đảng bộ huyện có 37 tổ chức cơ sở đảng *(11 đảng bộ và 26 chi bộ)*; kết nạp 68 quần chúng; chuyển đảng chính thức cho 48 đồng chí; nâng tổng số đảng

viên trong toàn đảng bộ 1.788 đảng viên⁽²¹⁾. Ước đến 30/12/2023, kết nạp được trên 71 đảng viên, đạt 101,4% KH (*vượt 1,4% chỉ tiêu Nghị quyết*).

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 về tăng cường công tác phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đến nay, có 40/53 thôn có cấp ủy, đạt 75,5% kế hoạch.

- Chú trọng kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo lộ trình (*tinh giản 00 biên chế khối Đảng, 20 biên chế khối Nhà nước*). Công tác cán bộ, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ được chú trọng thực hiện thực hiện theo đúng quy định⁽²²⁾. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, thực hiện thường xuyên⁽²³⁾. Kịp thời thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo đúng quy trình, quy định phục vụ công tác cán bộ, đảng viên đối với 102 đồng chí. Tham gia đóng góp ý kiến vào nhiều văn bản theo yêu cầu của Tỉnh ủy.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành đảng bộ huyện, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy các xã, các cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Nông dân huyện Đam Rông lần thứ IV và Đại hội Công đoàn huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội đại biểu Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Đam Rông lần thứ III, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội Chi hội Hội hữu nghị Việt Nam - Lào huyện Đam Rông lần thứ I, nhiệm kỳ 2023 - 2027.

- Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã xây dựng và thực hiện nghiêm chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023; quán triệt đầy đủ các văn bản của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát. Chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên rõ rệt; nhiều vụ việc được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định, có tác dụng cảnh báo, răn đe, phòng ngừa sai phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên.

⁽²¹⁾Trong đó: Đảng viên khối xã: 1326 đồng chí, chiếm 74,2 %. Đảng viên khối cơ quan hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang: 461 đồng chí, chiếm 25,84 %. Đảng viên nữ: 671 đồng chí, chiếm 37,54 %. Đảng viên là người dân tộc: 626 đồng chí, chiếm 35,03 %. Đảng viên là người có đạo: 487 đồng chí, chiếm 27,25 %.

⁽²²⁾Năm 2023, bổ sung 01 Phó Chủ tịch UBND huyện; thực hiện quy trình công tác cán bộ đối với 26 trường hợp. Hiệp ý với Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Sở Giáo dục và đào tạo, Đảng đoàn Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng về công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ. Điều động, chỉ định bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Đa Rsal, Phi Liêng. Kiện toàn chức danh Chủ tịch UBND xã Đa Rsal, Liêng Srônh Phó Chủ tịch UBND xã Rô Men, Phi Liêng, nhiệm kỳ 2021 -2026.

- Phê duyệt Đề án nhân sự Đại hội Công đoàn và Đại hội Đại biểu Nông dân huyện nhiệm kỳ 2023-2028.

- Chỉ định bổ sung cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ đối với 11 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, cho thôi Bí thư chi bộ đối với 01 đồng chí.

⁽²³⁾Năm 2023, cử 02 đồng chí dự tuyển lớp Cao cấp Lý luận chính trị hệ không tập trung; 03 đồng chí dự tuyển lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung, 02 đồng chí dự tuyển lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung tại Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng.

- Quyết định cử 01 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng ngạch Chuyên viên cao cấp, 01 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chức danh Bí thư Huyện ủy, 02 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chức danh Phó Bí thư Huyện ủy. Cử 01 đồng chí tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm tra viên; cử 02 đồng chí tham gia bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - an ninh đối tượng 3 năm 2023. Cử 01 đồng chí đăng ký tham dự kỳ thi nâng ngạch Chuyên viên chính; 07 đồng chí đăng ký tham dự kỳ thi nâng ngạch chuyên viên.

Năm 2023, Ban Thường vụ Huyện ủy đã triển khai kiểm tra được 10 tổ chức đảng và 10 đảng viên; giám sát 07 tổ chức đảng và 06 đảng viên. Các Ban của Huyện ủy kiểm tra 05 tổ chức đảng. Cấp ủy cơ sở kiểm tra 45 tổ chức đảng và 276 đảng viên; giám sát 11 tổ chức đảng và 12 đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra, giám sát 31 tổ chức đảng.

Qua kiểm tra, giám sát, toàn Đảng bộ thi hành kỷ luật 17 đảng viên (*cấp ủy các cấp thi hành kỷ luật 05 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật 12 đảng viên*).

- Công tác nội chính, công tác phòng, chống tham nhũng:

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Đến nay, Thường trực Huyện ủy đã tiếp 24 buổi (*trong đó, có 01 buổi đột xuất; ủy quyền 04 buổi*), với 01 lượt công dân. Ban Tiếp công dân huyện tiếp 14 lượt/16 người; Chủ tịch UBND huyện tổ chức tiếp công dân định kì là 24 buổi, tiếp 01 lượt/01 người; UBND các xã tiếp 45 lượt/47 người; Chủ tịch UBND các xã tiếp 17 lượt/17 người, ủy quyền tiếp 01 lượt/01 người.

Công tác giải quyết đơn thư: Trong năm, Thường trực Huyện ủy tiếp nhận 03 đơn, đã xử lý 03 đơn; toàn huyện đã tiếp nhận 102 đơn; số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 80 đơn (*12 đơn khiếu nại, 68 đơn kiến nghị phản ánh*); số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 15 đơn (*03 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo, 09 đơn kiến nghị phản ánh*); số đơn không đủ điều kiện xử lý: 07 đơn (*03 đơn tố cáo, 04 đơn kiến nghị, phản ánh*). Kết quả giải quyết: Tổng số 12 đơn khiếu nại/12 vụ việc thuộc thẩm quyền (*11 đơn thuộc thẩm quyền của UBND huyện; 01 đơn thuộc thẩm quyền của UBND xã*), đã giải quyết 11 vụ việc. Tổng số 68 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền đã xem xét giải quyết 58 đơn, còn 10 đơn đang tiếp tục xử lý.

+ Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định số 1314-QĐ/HU, ngày 26/10/2023 V/v thành lập tổ tham mưu về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện.

Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung báo cáo, hồ sơ và các tài liệu phục vụ Đoàn kiểm tra số 66-QĐ/BCĐ, ngày 08/9/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tiêu cực tỉnh tỉnh Lâm Đồng “*Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển giao, xử lý, giải quyết tố cáo, phản ánh, tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ việc sai phạm về tham nhũng kinh tế, tiêu cực, công tác bảo vệ người tố cáo về công tác giám định tư pháp, định giá tài sản trong tố tụng hình sự đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông*”.

Thanh tra huyện đã triển khai 15 cuộc thanh tra theo kế hoạch²⁴; thanh tra huyện tiếp tục đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định.

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị có sự đổi mới và đạt được nhiều kết quả tích cực; bám sát cơ sở, kịp thời tham mưu cấp ủy giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân, nhất là vấn đề tôn giáo, dân tộc. Thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và “*Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã bám sát nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Chủ động triển khai các chuyên đề giám sát và phản biện xã hội năm 2023 theo kế hoạch²⁵; đến nay đã hoàn thành 12/13 cuộc giám sát, phản biện⁽²⁶⁾. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của huyện theo kế hoạch. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70%. Phối hợp tổ chức thành công Ngày hội đại đoàn kết toàn dân năm 2023 thiết thực, hiệu quả, thực sự là ngày hội của Nhân dân.

Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình dân vận “*Ngày Thứ 7 cùng Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới*” theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo 502 huyện²⁷.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm 2023, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; sự quản lý, điều hành, dám nghĩ, dám làm của chính quyền các cấp và sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị, của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương nên tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2023 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, hầu hết các chỉ tiêu quan trọng đều đạt so với kế hoạch, có 17/18 tiêu chí đạt và vượt kế hoạch.

²⁴ Nội dung: tập trung vào các lĩnh vực như: xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, lĩnh vực đất đai, việc thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm 865,880 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 986,695 triệu đồng; kiến nghị xử lý lập hồ sơ giám trừ quyết toán dự án làm đường 84,035 triệu đồng, truy thu số thuế nộp vào ngân sách 10,108 triệu đồng. Đã tiến hành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 18 Kết luận, gồm: 49 kiến nghị về thanh tra; có 14 kết luận đã hoàn thành và ban hành thông báo kết thúc theo dõi, còn lại 04 kết luận chưa hoàn thành. Đối với 36 kiến nghị khác, đã thực hiện được 30 kiến nghị, còn lại 06 kiến nghị.

²⁵ Năm 2023: Có 12 nội dung giám sát được đăng ký (*Mặt trận Tổ quốc 06 nội dung; Hội Cựu Chiến binh 01 nội dung; Hội Nông dân 01 nội dung; LĐLĐ 01 nội dung; Hội LHPN 02 nội dung; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện 01 nội dung*). Về phản biện xã hội: Có 01 nội dung đăng ký: Phản biện dự thảo Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2024.

²⁶ - Kết quả: Qua các cuộc kiểm tra, giám sát đã phát hiện các tồn tại, hạn chế và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời; các cơ quan, các ngành thấy rõ hơn nhiệm vụ phải làm, kịp thời có kế hoạch, biện pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại, triển khai rõ hơn nhiệm vụ trong thời gian tới.

²⁷ Kết quả: Đợt 1 (từ 20/5-15/7) ra quân ở 75 lượt thôn/53 thôn toàn huyện, dọn dẹp vệ sinh được hơn 113,57 km đường; trồng và chăm sóc hơn 7,135 cây xanh, hoa; nạo vét 6,02 km kênh mương, tu sửa 02 tuyến đường cò, vận động đóng góp hơn 39.450.000 đ; cải Vneid cho 711 người...thu hút sự tham gia của hơn 8,550 lượt người tham gia. Đợt 2 từ (05/9-04/11) ra quân 54 đợt/46 thôn: Dọn dẹp vệ sinh được 66,8km đường, trồng 2.625 cây xanh, 100m đường hoa và mở 01 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật.

Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định; kiểm soát tốt dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; số chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm mới tăng. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt nên số vụ vi phạm giảm mạnh so cùng kỳ; các hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, giá cả hàng hóa, vận tải tiếp tục ổn định và tăng trưởng. Công tác thu ngân sách nhà nước được các cấp, các ngành nỗ lực, quyết tâm thực hiện; giải ngân vốn đầu tư công cao so với mặt bằng chung của tỉnh. Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục tiếp tục duy trì, phát triển cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa, tinh thần nhân dân; an sinh xã hội được quan tâm. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đạt kết quả cao (*tỷ lệ hộ nghèo đa chiều cuối năm 2023, ước giảm còn 11,72%; tương đương giảm 7,58%*). Quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Chỉ đạo tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tại 02 xã Rô Men và Đạ M'Rông và diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2023 đạt xuất sắc. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ trên các lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Hạn chế, khó khăn

Hầu hết các chỉ tiêu quan trọng đã đề ra từ đầu năm đều đạt và vượt kế hoạch, tuy nhiên vẫn còn 01 chỉ tiêu chưa đạt. Sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn; số vụ vi phạm Luật nghiệp tuy giảm nhưng còn nhiều diễn biến phức tạp, vẫn dễ phát sinh một số vụ nổi cộm với diện tích, lâm sản thiệt hại lớn. Thu ngân sách tuy đạt chỉ tiêu nhưng thuế, phí khó khăn. An ninh trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

Việc nắm bắt thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch có lúc, có nơi còn chậm, chưa kịp thời. Công tác kiểm tra, giám sát một số tổ chức đảng còn hạn chế, lúng túng. Vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Tình hình thiên tai diễn biến phức tạp, nhất là tình trạng mưa nhiều, kéo dài, gây sạt lở.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

- Sự lãnh đạo sâu sát của các cấp ủy đảng; sự giám sát thường xuyên của HĐND; sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có sự đổi mới; kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo phù hợp với thực tế địa phương.

- Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy đã đoàn kết, thống nhất, có nhiều đổi mới, quyết tâm chính trị cao trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; phát huy vai trò, trách nhiệm, nêu gương của người đứng đầu, phân

công rõ trách nhiệm, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tập hợp, vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết vững chắc.

- Chủ động triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đảng các cấp thành chương trình, kế hoạch có lộ trình cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của địa phương, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ và trong nhân dân.

3.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Một số cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị chưa thật sự quyết liệt chỉ đạo trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế.

- Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả, như: công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản, đất đai....

- Khả năng phân tích, dự báo một số lĩnh vực chưa sát thực tiễn; do thời tiết diễn biến thất thường làm ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

Năm 2024, là năm “nước rút”, có ý nghĩa quan trọng, quyết định thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Bên cạnh những thời cơ thuận lợi; dự báo tình hình của tỉnh Lâm Đồng nói chung và của huyện Đam Rông nói riêng tiếp tục có những khó khăn thách thức lớn. Trước bối cảnh đó, đòi hỏi Đảng bộ huyện, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất, hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2024, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục xác định phát triển kinh tế nông nghiệp là chủ đạo, theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với việc chế biến, bảo quản sau thu hoạch. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, nhất là đồ án quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, dự án giao thông kết nối vùng, liên vùng. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, đảm bảo an sinh xã hội, trong đó chú trọng công tác giảm nghèo bền vững, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, quyết

liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thực hiện tốt việc chuyển đổi số; sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thành các tiêu chí huyện Nông thôn mới.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(1) Tổng giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh phần đầu đạt 4.091.063,5 triệu đồng, trong đó: nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản 2.311.970,3 triệu đồng; công nghiệp - xây dựng 914.488,9 triệu đồng, thương mại, dịch vụ 864.604,2 triệu đồng.

(2) Tổng thu ngân sách nhà nước do huyện thu: 97.750 triệu đồng, trong đó: thuế, phí là 35.347 triệu đồng;

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội phần đầu đạt 1.925.100 triệu đồng;

(4) Tổng sản lượng lương thực đạt trên 17.948,3 tấn.

(5) Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình trên 98,5%;

(6) Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1,3%;

(7) Tạo việc làm mới cho khoảng 1.500 lao động;

(8) Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 3 - 4% (trong đó: Hộ nghèo giảm từ 1,5 - 2%, hộ cận nghèo từ 2,2 - 3%);

(9) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) xuống 21,45%;

(10) Phần đầu có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Đa Long và xã Liêng Srônh); 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Đa K'Nàng). Huyện hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.

(11) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 93,65%;

(12) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện trên 99,2%;

(13) Có 96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa; 92,6% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; phần đầu 85,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa;

(14) Có 31/36 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 86,1%, gồm: 29/32 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 90,6%; 2/4 trường THPT đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 50%.

(15) Tiếp tục duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 65%;

(16) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 93,5%.

(17) Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 70 đảng viên trở lên.

(18) Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 70% trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về lĩnh vực kinh tế

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch, đơn đốc, chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên theo lộ trình, tiến độ, đảm bảo hoàn thành toàn bộ các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đầu tư phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng hiệu quả, bền vững. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản cho một số sản phẩm chủ lực. Phấn đấu tăng trưởng của ngành đạt trên 10%.

Tiếp tục phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, ứng phó hiệu quả tình hình mưa bão, ngập lụt, sạt lở đất, lốc xoáy...; đảm bảo an toàn các kênh, mương, hồ, cầu, cống.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 *“Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*; phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng có chọn lọc và phù hợp với điều kiện địa phương. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản từ nguồn nguyên liệu tại chỗ địa phương có tiềm năng, thể mạnh.

- Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh. Đẩy mạnh phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ, nhất là thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính, viễn thông. Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác.

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng Trạm dừng chân, Trung tâm thương mại, Chợ và Bến xe Bằng Lăng; nâng cao chất lượng và an toàn các phương tiện vận tải, phấn đấu khối lượng vận chuyển hàng hóa và hành khách tăng bình quân 12 - 13%/năm.

- Triển khai thực hiện và quản lý hiệu quả Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; tăng cường công tác quản lý xây dựng trong khu quy hoạch, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm trường hợp vi phạm; thực hiện giải tỏa tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường... đảm bảo mỹ quan khu Trung tâm Bằng Lăng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Trung ương, của tỉnh và của huyện về công tác quản lý, bảo vệ rừng. Làm tốt công tác phòng, chống cháy rừng mùa khô năm 2023 - 2024. Phấn đấu năm 2024, giảm từ 15% trở lên số vụ phá rừng và giảm từ 15 - 20% trở lên về diện tích rừng, khối

lượng lâm sản bị thiệt hại; số vụ phá rừng phải xác định, lập hồ sơ xử lý được đối tượng vi phạm đạt trên 77%. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 65%.

- Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế động lực, phát huy được tiềm năng, thế mạnh của huyện.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng tâm, trọng điểm. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công theo quy định.

- Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách, trọng tâm là thu từ thuế, phí, quyết tâm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức thu ngân sách năm 2024; đồng thời, thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, đúng dự toán.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (*giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025*); Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045.

- Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát huy hơn nữa chủ thể của người nông dân và cộng đồng dân cư, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, tập trung các nguồn lực hoàn thành các tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo, nhà ở dân cư. Phấn đấu đến cuối năm 2024, có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Đạ Long và Liêng Srônh*); 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*xã Đạ K’Nàng*).
Huyện hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương. Quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc gắn với hình ảnh con người, địa phương Đam Rông. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống văn hóa ở cơ sở, thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đi vào chiều sâu, hiệu quả. Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động thể dục, thể thao quần chúng. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động và các điều kiện chào mừng kỷ niệm 20 năm ngày thành lập huyện (12/2004-12/2024).

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phòng chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Đẩy mạnh CCHC trong lĩnh vực khám chữa bệnh, nâng cao y đức, năng lực trình độ của đội ngũ y, bác sỹ, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và mức độ hài lòng của người dân; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; chính sách ưu đãi đối với người có công đảm bảo công khai, minh bạch. Triển khai các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm, thực hiện đào tạo gắn với giải quyết việc làm phù hợp với nhu cầu của địa phương. Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia và huy động các nguồn lực tập trung cho công tác giảm nghèo, tạo sinh kế cho người dân giảm nghèo bền vững, có lộ trình, cách làm và hướng đi cụ thể; phần đầu cuối năm 2024, **Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 3 - 4% (trong đó: Hộ nghèo giảm từ 1,5 - 2%, hộ cận nghèo từ 2,2 - 3%).**

3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của huyện về đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương; duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình, sẵn sàng lực lượng, phương tiện chiến đấu khi có tình huống bất ngờ xảy ra. Làm tốt công tác khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ; tổ chức thành công Lễ giao nhận quân 2024.

- Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để bị động, bất ngờ, phát sinh điểm nóng; thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

- Ban hành Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự năm 2024; về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương năm 2024.

4. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, 9, 10 (khóa XIII); các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với các quy định về nêu gương.

- Tập trung bám sát các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và quy chế làm việc để tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống

nhất trong Đảng. Tăng cường chỉ đạo củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; chú trọng phát triển đảng viên mới, bảo đảm số lượng, chất lượng. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai công tác chuẩn bị đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định của Đảng về nêu gương; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần, trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tăng cường sâu sát cơ sở, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bức xúc từ cơ sở.

- Tiếp tục chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy, gắn với rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII và Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, khóa XI. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 68-KH/HU, ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Luyện chuyển cán bộ giai đoạn 2022 - 2025*”; Kế hoạch số 69-KH/HU, ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2023 - 2025*”.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và 2025 - 2030, 2026 - 2031 để chuẩn bị nhân sự đại hội đảng các cấp; làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm vấn đề chính trị hiện nay đối với cán bộ, đảng viên, phục vụ công tác chuẩn bị đại hội, công tác cán bộ và phát triển đảng viên mới.

- Bám sát quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên năm 2024, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Đại hội Hội LHTN Việt Nam huyện Đam Rông lần thứ V, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, xử lý nghiêm minh các vi phạm. Kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo, kỷ luật Đảng. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ban hành Quy chế hoạt động của tổ tham mưu về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong thực hiện quy định pháp luật về công tác tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết những vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, không để tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Tiếp tục thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế tại thông báo kết luận mà Đoàn kiểm tra 66-Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh đã chỉ ra khi về làm việc với địa phương.

- Thực hiện tốt công tác dân vận; quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”*; phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; kiên quyết đấu tranh những âm mưu nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đẩy mạnh Cải cách hành chính, chuyển đổi số; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Phát huy hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước bằng nhiều nội dung, hình thức phù hợp, thiết thực nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng năm 2024 đã đề ra. Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc; nêu điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên các phương tiện thông tin đại chúng, có phương thức phù hợp để nhân rộng.

Nơi nhận

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Văn phòng và các ban của Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Bình Sơn - UVBTVTU,
- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,
- HĐND và UBND huyện,
- Văn phòng và các Ban của Huyện ủy,
- Các phòng, ban, MTTQ, các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ

Đa Cát K' Hương

PHỤ LỤC I:

Chỉ tiêu thực hiện Nghị Quyết số 08/NQ-HU ngày 01/12/2022 của Huyện ủy về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT - XH, bảo đảm QP - AN năm 2023; kế hoạch thực hiện năm 2024

Stt	Chỉ tiêu Nghị quyết số 08/NQ-HU ngày 01/12/2022 của Huyện ủy về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT - XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023	Kết quả ước đạt được đến ngày 31/12/2023	Kế hoạch thực hiện năm 2024
1	Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt 3.997.414,2 triệu đồng, trong đó: - Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 1.963.410,6 triệu đồng; - Công nghiệp - xây dựng 692.024,3 triệu đồng; - Thương mại - dịch vụ 1.341.979,3 triệu đồng.	Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt 3.627.075 triệu đồng bằng 90,7% so với KH, trong đó: - Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 1.976.043 triệu đồng, đạt 100,6% so với KH; - Công nghiệp - xây dựng 846.749 triệu đồng, đạt 122,4% so với KH; - Thương mại - dịch vụ 804.283 triệu đồng, bằng 60% so với KH.	Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt 4.091.063,5 triệu đồng, trong đó: - Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 2.311.970,3 triệu đồng; - Công nghiệp - xây dựng 914.488,9 triệu đồng; - Thương mại - dịch vụ 864.604,2 triệu đồng.
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội phân đầu đạt 1.860.000 triệu đồng;	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội phân đầu đạt 1.860.000 triệu đồng, đạt 100% so với KH	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội phân đầu đạt 1.925.100 triệu đồng;
3	Tổng thu ngân sách nhà nước do huyện thu 95.000 triệu đồng; trong đó thuế, phí 45.000 triệu đồng.	Tổng thu ngân sách nhà nước tăng do huyện thu 85.500 triệu đồng, bằng 90% kế hoạch; trong đó thuế, phí 35.662,2 triệu đồng, bằng 79,24% kế hoạch.	Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm 14,5 - 15% (huyện thu 97.879,5 triệu đồng)
4	Tổng sản lượng lương thực đạt trên 17.000 tấn.	Tổng sản lượng lương thực ước đạt 17.948,3 tấn, vượt 948,3 tấn, đạt 105,6% so với kế hoạch;	Tổng sản lượng lương thực đạt trên 17.898 tấn.
5	Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình đạt trên 98,5%	Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình ước đạt trên 98,5%, đạt 100% so với Kế hoạch	Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình đạt trên 98,5%
6	Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1,36%;	Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ước đạt xuống 1,36%, đạt 100% với Kế hoạch.	Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1,3%;

7	Tạo việc làm mới cho khoảng 1.500 lao động	Giải quyết việc làm mới hàng năm cho 1500 lao động, đạt 100% so với KH.	Tạo việc làm mới cho khoảng 1.500 lao động
8	Tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2023 giảm từ 4 - 5%; trong đó, hộ nghèo giảm từ 1,5 - 2%, hộ cận nghèo giảm từ 2,5 - 3%.	Tỷ lệ nghèo đa chiều còn 11,72%, giảm 7,58% so với năm 2022 (<i>vượt KH 4-5%</i>). Trong đó hộ nghèo có 4,31%, giảm 2,59% so với năm 2022, hộ cận nghèo có 7,41%, giảm 4,99% năm 2022.	Tỷ lệ nghèo đa chiều còn 6,72%
9	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (<i>thể thấp còi</i>) xuống 22,78%;	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (<i>thể thấp còi</i>) ước giảm xuống dưới 22%, đạt 103,55% so với kế hoạch.	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (<i>thể thấp còi</i>) xuống 21,45%;
10	Có thêm 02 Xã: Đa Tông, Đa Mrông xã đạt chuẩn nông thôn mới	02 Xã: Đa Tông, Đa Mrông đạt xã Nông thôn mới, đạt 100% so với kế hoạch	Có thêm 02 Xã: Đa Long, Liêng Srônh xã đạt chuẩn nông thôn mới
11	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 93%;	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 93,4%, đạt 100,43% so với kế hoạch.	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 93,65%;
12	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện trên 99%;	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện ước đạt 99%, đạt 100% so với kế hoạch.	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện trên 99,2%;
13	Có 28/36 trường đạt chuẩn Quốc gia.	Có 29/36 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỉ lệ 80,6%. Trong đó, Có 28/32 trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia (87,5%); 1/4 trường THPT đạt chuẩn quốc gia 25% (<i>tăng 01 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 3,6%) so với kế hoạch</i>)	Có 31/36 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 86,1%, gồm: 29/32 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 90,6%; 2/4 trường THPT đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 50%
14	Phấn đấu, 96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa; 92,6% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 85,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa	96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa; 92,6% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 85,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, đạt 100% so với KH	Phấn đấu, 96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa; 92,6% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 85,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa
15	Duy trì độ che phủ rừng 65% trở lên.	Duy trì độ che phủ rừng 63,7%, bằng 98% so với kế hoạch	Duy trì độ che phủ rừng 63,7% trở lên.

16	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 93,5%	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 93,5%, đạt 100% so với kế hoạch.	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 94%
17	Kết nạp đảng viên	Được 71 đảng viên, đạt 101,4% KH	Trên 70 đảng viên trở lên
18	Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70%	Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70% (đạt 100%)	Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70%

PHỤ LỤC II:

Chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Stt	Chỉ tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Kết quả ước đạt được đến ngày 31/12/2023
1	Tốc độ phát triển sản xuất theo giá so sánh đạt 10,1%, trong đó: - Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 9,5%; - Tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 13,1%, - Thương mại - dịch vụ 12,8%.	Tốc độ phát triển sản xuất theo giá so sánh bằng 8,4% so với NQ, trong đó: - Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đạt 11%, vượt so với NQ; - Tiểu thủ công nghiệp - xây dựng bằng 9.7% so với NQ; - Thương mại - dịch vụ bằng 1,7% so với NQ.
2	Cơ cấu kinh tế: - Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 45 - 47%; - Công nghiệp - xây dựng 15 - 16%; - Dịch vụ 38 - 40%.	Cơ cấu kinh tế: - Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản đạt 54%, vượt so với NQ; - Công nghiệp - xây dựng đạt 24,8%, vượt so với NQ; - Dịch vụ bằng 21,3% so với NQ.
3	Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm 14,5 - 15%.	Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm đạt 21,8%, vượt so với NQ.
4	Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 9.123 tỷ đồng.	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội phần đầu đạt 5.226 tỷ đồng triệu đồng, đạt 57,28% so với NQ.
5	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 3%.	Tỷ lệ hộ nghèo còn 4,31%, bằng 69,6% so với NQ
6	Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đạt 35%.	Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đạt 35%, đạt 100% so với NQ.
7	Giải quyết việc làm mới hàng năm cho từ 1000 - 1500 lao động.	Giải quyết việc làm mới hàng năm cho 1500 lao động, đạt 100% so với NQ;
8	- Phần đầu 92% thôn đạt chuẩn thôn văn hóa; - 95% cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa; - 85% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa. Có trên 50% khu dân cư tiêu biểu, trong đó có 30% khu dân cư kiểu mẫu.	- 96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa, đạt 106,25% so với NQ; - 92,6% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, bằng 97,3% so với NQ; - 85,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, đạt 100% so với NQ.
9	Phần đầu 90% trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia; 100% trường THPT đạt chuẩn quốc gia.	- có 28/32 trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt 96,55% so với NQ; - Có 1/4 trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đạt 25% so với NQ.
10	Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân: Đạt trên 5,5 bác sĩ.	Có 6,06 bác sĩ/vạn dân, đạt 110,18% so với NQ.

11	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,3%.	Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ước đạt xuống 1,36%, đạt 99,58% so với NQ;
12	8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới.	02 Xã: Đa Tông, Đa Mrông đạt xã Nông thôn mới (6/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 75% so với NQ)
13	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,5%.	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện ước đạt 99%, đạt 100,5% so với NQ;
14	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 24,5%.	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) ước giảm xuống dưới 22%, đạt 111,36% so với NQ;
15	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 85%.	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 93,4%, đạt 106,4% so với NQ;
16	Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95% trở lên.	Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 93,5%, bằng 98,4% so với NQ.
17	Duy trì độ che phủ rừng 65% trở lên.	Duy trì độ che phủ rừng 63,7%, bằng 98% so với NQ.
18	Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt trên 80%.	Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt trên 84,5%, đạt 105,63% so với NQ.
19	Hàng năm, Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 70 đảng viên trở lên;	Kết nạp 71 đảng viên, đạt 101,4% KH
20	Phấn đấu chi bộ thôn có cấp ủy đạt 80% trở lên;	Có 40/53 thôn có cấp ủy, đạt 75,5% KH
21	Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 70% trở lên.	Tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 70% trở lên (đạt 100%)

PHỤ LỤC III
BIỂU TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2020-2025

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Đường giao thông từ Brông Rết xã Rô Men đi xã Đạ M'Rông - giai đoạn 2 (Nâng cấp đường ĐT724 đoạn từ Km64+509 đến Km71+170)	6,67km	2022-2024	70,000	Ngân sách tỉnh	Dự án đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư, với tổng mức 70 tỷ đồng. Hiện nay, đang thi công phần mở rộng lề đường và mặt đường	Đang thi công
2	Đường cứu hộ cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men	Đường khu nhà ở đô thị; dài: 14.143m, gồm 36 đường trục và 01 vòng xoay; mặt đường bê tông nhựa 7cm, cấp phối đá dăm; hệ thống vỉa hè, bó vỉ, thoát nước dọc.	2017-2020	324,000	Ngân sách Trung ương bố trí 200.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh bố trí 124.000 triệu đồng.	Dự án đã hoàn thành xong gói thầu số 1. Gói thầu số 2b đang làm phần nền đường. Vốn được bổ sung 25.000 triệu đồng; UBND huyện đã gửi Tờ trình đề xuất UBND tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện đến tháng 9 năm 2024 để tiếp tục triển khai, hoàn thiện dự án.	Đơn vị thi công đang triển khai thực hiện theo sổ kinh phí mới được cấp bổ sung năm 2023
3	Đập thủy lợi Bằng Lăng	Diện tích tưới 300ha (2 xã Rô Men - Liêng Srônh)	2021-2022	56,000	Ngân sách tỉnh: 52.300 triệu đồng; ngân sách huyện: 3,700 triệu đồng	Công trình đã hoàn thành.	Đang làm thủ tục đề nghị Sở Nông nghiệp nghiệm thu, đưa vào sử dụng.
4	Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đạ M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh)	127 hộ dân, hình thức bố trí tập trung	2021-2022	84,340	Ngân sách Trung ương: 40.454 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 43.886 triệu đồng	Đến nay, cơ bản các hạng mục của dự án đã triển khai thực hiện, còn lại hạng mục Hồ thủy lợi chưa triển khai. UBND tỉnh có Văn bản số 4082/UBND-NN ngày 10/5/2023, yêu cầu huyện Đam Rông kết thúc dự án	Đang rà soát các hạng mục đang thực hiện dở dang, các hạng mục chưa thực hiện; báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
5	Trung tâm Thương mại và Chợ Bể Lãng (Dự án Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện Đam Rông)	Chợ hạng 2, diện tích 15,561m ²	2022-2024	224,400	Dự án thu hút đầu tư	Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 đối với Công ty cổ phần Khởi Tạo, tổng mức đầu tư là 224.400 triệu đồng. Tiến độ thực hiện dự án từ tháng 12/2022 đến tháng 11/2025	Dự án chưa triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định; chưa thực hiện xong các thủ tục chuẩn bị đầu tư
6	Bể xe trung tâm huyện	2,1ha	2021-2023	100,000	Dự án thu hút đầu tư	Dự án đã được điều chỉnh vị trí cho phù hợp với quy hoạch chung Thị trấn Bể Lãng. UBND huyện đã giao phòng, ban chuyên môn triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lấy ý kiến của các sở, ngành để hoàn thiện, phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.	Đến nay, dự án chưa có nhà đầu tư quan tâm đến dự án.

PHỤ LỤC. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI

Tên xã	TC 1	TC 2	TC 3	TC 4	TC 5	TC 6	TC 7	TC 8	TC 9	TC 10	TC 11	TC 12	TC 13	TC 14	TC 15	TC 16	TC 17	TC 18	TC 19	KH thực hiện năm 2023	Thực hiện đến 15/11/2023	Ghi chú
	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	Điện	Trường học	CSV C văn hóa	CSHT thươn g mại nông thôn	Thông tin và truyề n thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Nghèo đa chiều	Lao động	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Giáo dục và Đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và An ninh			
	8	8	8	8	8.0	5.0	8	8	8.0	7	4.0	8	7.0	8	8	8	8.0	8	8.0			
Đạ R'Sal	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	Xây dựng NTM kiểu mẫu	5 tiêu chí NTM kiểu mẫu	
Rô Men	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	19/19 tiêu chí NTM nâng cao	
Phi Liêng	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	15 tiêu chí NTM nâng cao	
Đạ K'Nàng	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	15 tiêu chí NTM nâng cao	15 tiêu chí NTM nâng cao	
Đạ Tông	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	Xã đạt chuẩn NTM	Xã đạt chuẩn NTM	Tăng 01 tiêu chí so với cuối năm 2022
Đạ Long	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	18/19	16/19 tiêu chí NTM	Tăng 02 tiêu chí so với cuối năm 2022
Đạ M'Rông	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	Xã đạt chuẩn NTM	Xã đạt chuẩn NTM	Tăng 1 tiêu chí so với cuối năm 2022
Liêng S'Rôn	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	18/19	18/19 tiêu chí NTM	